

Số: 39 /2026/QĐ-CTUBND

Nghệ An, ngày 07 tháng 7 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở  
Nông nghiệp và Môi trường trong quản lý lĩnh vực trồng trọt  
và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7037/TTr-SNNMT-TTBVTV ngày 09/6/2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quản lý lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Nội dung phân cấp**

1. Thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật.

2. Thẩm quyền cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

3. Thẩm quyền cấp quyết định công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.

4. Thẩm quyền cấp, thu hồi quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón.

5. Thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.

6. Thẩm quyền quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ.

7. Thẩm quyền quyết định sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ.

8. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.

9. Thẩm quyền cấp, thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.

10. Thẩm quyền ghi nhận, ghi nhận lại, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.

11. Thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật.

12. Thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón.

13. Thẩm quyền cấp, đình chỉ, phục hồi, hủy bỏ Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.

14. Thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng).

15. Thẩm quyền cấp Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.

### **Điều 3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục và quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nội dung được phân cấp theo quy định hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp theo quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

**CHỦ TỊCH**



**Võ Trọng Hải**

